TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/12/2021.
V/v: "*Tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hùng Minh Sang.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lưu Đức Chung.
Ông Phạm Văn Huynh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Linh Phương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa*: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1032/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/10/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 289/2021/QĐST - HNGĐ ngày 12/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 307A/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Phạm Thị Minh Ng***, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Số 71/18/7, khu phố 1, phường LB, Thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: hẻm 29, đường Hoàng Diệu, phường XT, Thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh ***Trần Văn T***, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Tổ 11, khu 2, ấp 7, xã AP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở: Đang tạm giam tại phòng giam số 3, nhà giam B1, trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.
(chị Ng, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2020 nguyên đơn chị Phạm Thị Minh Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị và anh T xây dựng gia đình vào năm 2010, có làm thủ tục đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2012 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T bỏ đi về tỉnh Nghệ An làm ăn và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh T mua bán trái phép chất ma tuý bị bắt từ đó cho đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 01 cháu.

Cháu Trần Mỹ H, sinh ngày 25/9/2010.

Hiện chị là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H từ khi anh T bỏ đi cho đến nay. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ng trình bày vợ chồng tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Chị Ng trình bày không có.

Bị đơn anh Trần Văn T trong quá trình tiến hành tố tụng và trong quá trình xét xử, khi nhận các văn bản tố tụng bị đơn anh T không có lời khai.

Những nội dung các đương sự đã thống nhất, không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Minh Ng yêu cầu ly hôn anh Trần Văn T, anh T không có lời khai.

Về con chung: có 01 cháu.

Trần Mỹ H, sinh ngày 25/9/2010.

Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không có lời khai.

- Về tài sản chung: Chị Ng trình bày vợ chồng tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T không có lời khai.

- Nợ chung: Chị Ng trình bày không có. Anh T không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tống đạt hợp lệ, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Người

tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành tốt pháp luật.

Tại phiên toà chị Ng yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T đã được Toà án tống đạt hợp lệ đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Ng.

Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T đã trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ, chị Ng và anh T đã ly thân 09 năm. Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Phạm Thị Minh Ng, xử cho chị Ng được ly hôn với anh Trần Văn T.

Con chung: Trần Mỹ H, sinh ngày 25/9/2010.

Chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu H do chị Ng đang nuôi dưỡng. Anh T phải tạm giam chờ thi hành án tử hình, không thể nuôi dưỡng cháu H. Nên tiếp tục giao cháu H cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị Ng không yêu cầu phải cấp dưỡng, anh T không có lời khai, không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Ng trình bày, để chị và anh T tự thoả thuận, anh T không có lời khai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Phạm Thị Minh Ng và anh Trần Văn T là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh T vẫn đăng ký thường trú tại xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho anh Trần Văn T ngày 13/01/2021, thông báo thực hiện nghĩa vụ tố tụng số 183/TB-TA ngày 26/3/2021, tống đạt cho anh T ngày 13/4/2021 để anh T trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ng. Tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 71/TB-TA ngày 20/4/2021, các quyết định hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải số 117/TB-TA ngày 04/5/2021, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 1040/TB-TA ngày 02/7/2021. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/10/2021 và các quyết định hoãn phiên toà số 289/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2021, 307/2021/QĐST-HNGĐ ngày

30/11/201. Cơ quan tống đạt, Toà án nhân dân Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An, anh T vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Ng và toàn bộ vụ án.

Đối với chị Phạm Thị Minh Ng có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt ghi ngày 02/7/2021, Toà án nhân dân huyện Long Thành nhận ngày 25/3/2021.

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Ng và anh T.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ng và anh T xây dựng gia đình với nhau năm 2010, có làm thủ tục đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do cả hai đều tự nguyện. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 12/01/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Ng xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T tự bỏ đi về Nghệ An làm ăn, chung sống với người phụ nữ khác từ năm 2012 đến nay. Anh T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị tuyên án tử hình. Chị Ng xác định không còn tình cảm với anh T. Mặc dù Toà án tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ng.

Như vậy, việc phát sinh mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T là có thật, vì từ khi phát sinh mâu thuẫn chị Ng và anh T không chung sống với nhau, vợ chồng ly thân thời gian dài tính đến nay khoảng 09 năm, chị Ng sống tại Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai còn anh T đang tạm giam chờ thi hành án tử hình. Từ những chứng cứ như đã phân tích nêu trên, xét mâu thuẫn giữa chị Ng và anh T đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ. Nên cần xử cho chị Ng được ly hôn với anh T.

[4]. Về con chung: Có 01 cháu.

Trần Mỹ H, sinh ngày 25/9/2010.

Hiện chị Ng là người đang nuôi dưỡng cháu H, nếu ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, chị Ng không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con sau ly hôn. Xét thời gian qua chị Ng là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Anh T bị tạm giam chờ thi hành án tử hình. Qua tham khảo ý kiến của cháu H, cháu có nguyệt vọng sống cùng với chị Ng. Nên cần tiếp tục giao cháu H cho chị Ng nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Chị Ng trình bày để chị và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh T không có lời khai nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị Ng trình bày không có. Anh T không có lời khai, qua xác minh chính quyền địa phương cũng không ai khởi kiện về nợ đối với chị Ng và anh T, nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.
- Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Phạm Thị Minh Ng. Xử cho chị Ng được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung:

Chị Ng được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Mỹ H, sinh ngày 25/9/2010. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền đến thăm con không ai được ngăn cản, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không xem xét.

Nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn), theo biên lai số 0005139 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn chị Ng, bị đơn anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- THA DS H. Long Thành;
- UBND xã AP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hùng Minh Sang